



BẢN TIN HẢI QUAN Số 0414 (Từ 20/01 - 25/01/2014)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 3
--	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 520/BTC-TCHQ

Ngày 13/01/2014

Thuế TTĐB đối với ô tô điện không tham gia giao thông.

Công văn 521/BTC-TCHQ

Ngày 13/01/2014

Dán tem rượu nhập khẩu về đóng chai tại trong nước.

Công văn 333/TCHQ-GSQL

Ngày 13/01/2014

NK thuốc lá điện tử, thuốc lá điều làm từ chất thay thế lá thuốc lá.

Công văn 407/TCHQ-GSQL

Ngày 14/01/2014

Quy định nghiệp vụ giám sát hàng hóa xuất tại địa điểm kiểm tra hàng hóa XNK Đông Khê.

Công văn 408/TCHQ-GSQL

Ngày 14/01/2014

Đề nghị không gia hạn thời hạn tạm xuất máy xúc đào.

Công văn 417/TCHQ-TXNK

Ngày 14/01/2014

Trị giá tính thuế mặt hàng nhập khẩu có yếu tố giảm giá.

Công văn 027/XNK-TH

Ngày 15/01/2014

Nhập khẩu mặt hàng ghế đã qua sử dụng dùng chơi đàn piano.

Công văn 72/GSQL-TH

Ngày 15/01/2014

Vướng mắc C/O mẫu E.

Công văn 75/GSQL-GQ1

Ngày 15/01/2014

Nâng cấp cửa khẩu Lý Vạn từ cửa khẩu phụ lên cửa khẩu chính.

Công văn 77/GSQL-GQ1

Ngày 15/01/2014

Xử lý lô hàng gỗ không đủ điều kiện đăng ký làm thủ tục.

Công văn 448/TCHQ-GSQL

Ngày 15/01/2014

Thông báo kết quả xác minh C/O mẫu D.

Công văn 505/TCHQ-QLRR

Ngày 16/01/2014

Phân luồng đối với các lô hàng nhập khẩu thép không hợp kim có mã HS 72139190.

Công văn 569/TCHQ-GSQL

Ngày 16/01/2014

Đơn vị tính khi nhập khẩu mặt hàng là sản phẩm thuốc lá.



Công văn 570/TCHQ-GSQL Ngày 16/01/2014	Tạm nhập khẩu xe ô tô đã qua sử dụng của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam.
Công văn 571/TCHQ-TXNK Ngày 16/01/2014	Về thời hạn nộp hồ sơ hoàn, không thu thuế.
Công văn 589/TCHQ-TXNK Ngày 16/01/2014	Về thuế suất thuế nhập khẩu, mã HS của mặt hàng xe ô tô bán tải (pickup) Ford Ranger 2.5L, xuất xứ Thái Lan.
Công văn 598/TCHQ-KTSTQ Ngày 16/01/2014	Đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Thông tư 86/2013/TT-BTC.
Công văn 604/TCHQ-GSQL Ngày 16/01/2014	Nhập khẩu xe chạy trong sân golf.
Công văn 605/TCHQ-TXNK Ngày 16/01/2014	Kiểm tra, rà soát các trường hợp NK mặt hàng thép không gỉ.
Công văn 79/GSQL-GQ1 Ngày 16/01/2014	Giấy phép NK phế liệu.
Công văn 622/TCHQ-GSQL Ngày 17/01/2014	Nộp thông báo tiếp nhận hàng viện trợ.
Công văn 623/TCHQ-GSQL Ngày 17/01/2014	Vướng mắc thực hiện thủ tục hải quan về thẩm quyền ký xác nhận trên Biên bản bàn giao, Danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ngoại quan ra cửa khẩu xuất, thủ tục giám sát hàng hóa từ CFS chuyển ra cửa khẩu xuất, thời hạn tạm nhập, tái xuất hàng hóa là phương tiện quay vòng.
Công văn 624/TCHQ-GSQL Ngày 17/01/2014	Xuất trả nguyên phụ liệu nhập khẩu theo hình thức XNK tại chỗ.
Công văn 627/TCHQ-PC Ngày 17/01/2014	Vướng mắc về hành vi khai tăng định mức tiêu hao nguyên liệu.
Công văn 855/BTC-TCHQ Ngày 17/01/2014	Xử lý thuế xe ô tô tải tự đổ có trọng tải trên 24 tấn đến dưới 45 tấn giai đoạn 01/1/2008 - 21/12/2009.
Công văn 670/TCHQ-GSQL Ngày 17/01/2014	Kết quả của chứng thư giám định của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định.
Công văn 672/TCHQ-QLRR Ngày 17/01/2014	Vướng mắc trong phân luồng đồ đối với các lô hàng xuất nhập khẩu.
Công văn 89/GSQL-TH Ngày 17/01/2014	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 90/GSQL-TH Ngày 17/01/2014	Xác minh chữ ký trên C/O mẫu E.
Công văn 689/TCHQ-GSQL Ngày 20/01/2014	Thông báo kết quả xác minh C/O mẫu D.



Công văn 691/TCHQ-GSQL

Ngày 20/01/2014

Chuyển hàng hóa nhập khẩu từ các bãi cảng Hải Phòng đưa vào CFS trong cảng để đóng ghép.

Công văn 725/TCHQ-GSQL

Ngày 20/01/2014

Nhập khẩu cây cảnh kèm theo đất.

Công văn 97/GSQL-TH

Ngày 20/01/2014

Vướng mắc C/O mẫu D.

Công văn 100/GSQL-GQ2

Ngày 20/01/2014

Vướng mắc thủ tục hải quan đối với hàng chuyển cửa khẩu.

Công văn 746/TCHQ-TXNK

Ngày 21/01/2014

Phân loại máy chọn màu nông sản theo QĐ số 107/2007/QĐ-BTC về việc Ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Công văn 776/TCHQ-GSQL

Ngày 21/01/2014

Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa.

Công văn 994/BTC-TCHQ

Ngày 21/01/2014

Áp mã HS mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Công văn 777/TCHQ-GSQL

Ngày 21/01/2014

Hướng dẫn thủ tục hải quan với hàng hóa TNTX bị thất lạc.

Công văn 239/TXNK-PL

Ngày 22/01/2014

Thông báo kết quả phân loại đối với hàng hóa thực hiện giám định.

Công văn 806/TCHQ-TXNK

Ngày 22/01/2014

Cưỡng chế thuế đối với doanh nghiệp có nợ thuế.

Công văn 807/TCHQ-TXNK

Ngày 22/01/2014

Vướng mắc thủ tục hồ sơ và thẩm quyền xét miễn thuế.

Công văn 841/TCHQ-GSQL

Ngày 22/01/2014

Dừng xuất gỗ có nguồn gốc Campuchia từ kho ngoại quan.

Công văn 1230/ BTC-TCHQ

Ngày 23/01/2014

Về thuế chống bán phá giá.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Vướng mắc trong phân luồng đỏ đối với các lô hàng xuất nhập khẩu

Công văn 672/TCHQ-QLRR

Ngày 17/01/2014

Công văn này giải quyết vướng mắc trong phân luồng đỏ đối với các lô hàng xuất nhập khẩu. Theo đó, Cơ quan Hải quan áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hải quan, việc đánh giá rủi ro, phân luồng kiểm tra đối với các lô hàng xuất nhập khẩu của công ty được thực hiện theo quy định tại khoản 1a Điều 15: "Kiểm tra hải quan được thực hiện trên cơ sở phân tích thông tin, đánh giá việc chấp hành pháp luật của chủ hàng...". Thời gian qua, công ty đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải qua. Điều này ảnh hưởng tới việc đánh giá tuân thủ pháp luật và phân luồng kiểm tra đối với các lô hàng xuất nhập khẩu của Công ty.



Vướng mắc thực hiện thủ tục hải quan

**Công văn 623/TCHQ-GSQL
Ngày 17/01/2014**

Chuyển hàng hóa nhập khẩu từ các bãi cảng Hải Phòng đưa vào CFS trong cảng để đóng ghép

**Công văn 691/TCHQ-GSQL
Ngày 20/01/2014**

Công văn này giải quyết vướng mắc thực hiện thủ tục hải quan. Cụ thể:

1. Về thẩm quyền ký xác nhận trên Biên bản bàn giao, Danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ngoại quan ra cửa khẩu xuất:

Thực hiện theo điểm c.2 và điểm c.5 Điều 59 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013, người ký là công chức do Lãnh đạo Chi cục phân công ký xác nhận và trình Lãnh đạo Chi cục ký xác nhận.

2. Vướng mắc về thủ tục giám sát hàng hóa từ CFS chuyển ra cửa khẩu xuất:

- Ngày 13/11/2013 Bộ Tài chính đã có công văn số 15603/BTC-TCHQ quy định việc khai báo ghi tên, mã CFS vào ô số 9 tờ khai HQ/2012-XK. Do đó, yêu cầu các Chi cục Hải quan cửa khẩu và Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu căn cứ văn bản dẫn trên và căn cứ Mục I, Mục II phần 2 Quyết định 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011; Quyết định 2516/QĐ-TCHQ ngày 13/11/2012 của Tổng cục Hải quan về quy trình nghiệp vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu để thực hiện theo đúng quy định.

- Đối với việc xác nhận trên hệ thống: Cục Hải quan tỉnh Bình Dương căn cứ Bảng kê hàng hóa chuyển cửa khẩu từ CFS ra cửa khẩu xuất có xác nhận của Hải quan cửa khẩu xuất để xác nhận trên hệ thống.

3. Về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật:

Thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát hàng hóa đưa vào đưa ra kho ngoại quan theo quy định tại Nghị định 154/2005/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Điều 59 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

4. Về thời hạn tạm nhập, tái xuất hàng hóa là phương tiện quay vòng:

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 141/TCHQ-GSQL ngày 07/01/2014 của Tổng cục Hải quan. Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006: “Thời hạn tạm nhập tái xuất thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với Hải quan cửa khẩu.”

Công văn bày hướng dẫn về thủ tục chuyển hàng hóa nhập khẩu từ các bãi cảng Hải Phòng đưa vào CFS trong cảng để đóng ghép. Theo đó, Đối với các kho khai thác hàng lẻ đóng chung container nằm trong cảng, đề nghị Cục Hải quan thành phố Hải Phòng căn cứ Điều 18 Nghị định 154/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 51, Điều 61 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính; Quyết định số 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 và Quyết định số 2516/QĐ-TCHQ ngày 13/11/2012 của Tổng cục Hải quan về quy trình nghiệp vụ quản lý hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu để làm thủ tục chuyển cửa khẩu từ các bãi cảng khác về CFS nằm trong cảng như đối với các CFS khác nằm ngoài cảng, thời gian thực hiện đến hết 30/4/2014. Kể từ ngày 01/5/2014 các kho khai thác hàng lẻ do doanh nghiệp thuê lại của các đơn vị kinh doanh cảng để hoạt động dịch vụ CFS phải được Tổng cục Hải quan ra Quyết định thành lập theo quy định tại Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.



Vướng mắc về hành vi khai tăng định mức tiêu hao nguyên liệu

**Công văn 627/TCHQ-PC
Ngày 17/01/2014**

Về thời hạn nộp hồ sơ hoàn, không thu thuế

**Công văn 571/TCHQ-TXNK
Ngày 16/01/2014**

Xuất trả nguyên phụ liệu nhập khẩu theo hình thức XNK tại chỗ

**Công văn 624/TCHQ-GSQL
Ngày 17/01/2014**

Công văn này giải quyết vướng mắc vi phạm của Công ty TNHH Dinsen về hành vi khai tăng định mức tiêu hao nguyên liệu. Theo đó, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh kiểm tra hồ sơ vụ việc cụ thể, nếu không có đủ cơ sở xác định Công ty có hành vi khai tăng định mức tiêu hao nguyên liệu gia công hàng hóa để xuất khẩu, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 14 Nghị định 97/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 18/2009/NĐ-CP ngày 18/02/2009) mà có đủ cơ sở xác định Công ty có hành vi "lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ quyết toán thuế, hồ sơ thanh khoản, hồ sơ miễn thuế, hồ sơ xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế" thì thực hiện việc xử phạt theo thẩm quyền.

Công văn này giải quyết vướng mắc về thời hạn nộp hồ sơ hoàn, không thu thuế. Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12, khoản 1 Điều 168 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính và quy định về thời hạn nộp bộ hồ sơ hoàn, không thu thuế tại khoản 2 Điều 127 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Trường hợp các hồ sơ hoàn, không thu thuế của các tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tại thời điểm Thông tư 194/2010/TT-BTC nhưng nộp hồ sơ đề nghị hoàn, không thu thuế tại thời điểm Thông tư 128/2013/TT-BTC có hiệu lực thì áp dụng quy định về thời hạn nộp hồ sơ hoàn, không thu thuế tại khoản 2 Điều 127 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Công văn này hướng dẫn về thủ tục xuất trả nguyên phụ liệu nhập khẩu theo hình thức XNK tại chỗ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ thì hàng hóa xuất khẩu tại chỗ coi như hàng xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu tại chỗ coi như hàng nhập khẩu, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Như vậy, trường hợp nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ không đáp ứng được yêu cầu sản xuất khi xuất trả lại doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ thì thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 56 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Do hàng hóa xuất trả là nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ phục vụ hợp đồng gia công nên cần thực hiện thêm một số nội dung sau:

1. Công ty nộp thêm văn bản của đối tác thuê gia công ở nước ngoài về việc chỉ định nơi nhận hàng xuất trả lại.
2. Văn bản chấp nhận nhận lại hàng theo quy định tại điểm b.4 khoản 1 Điều 56 Thông tư 128/2013/TT-BTC thay bằng văn bản chấp nhận nhận lại hàng của doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ.
3. Doanh nghiệp chỉ được xuất trả nguyên phụ liệu khi hợp đồng gia công hoặc phụ lục hợp đồng gia công có sử dụng mã nguyên phụ liệu đó còn hiệu lực.



Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa

**Công văn 776/TCHQ-GSQL
Ngày 21/01/2014**

Vướng mắc thủ tục hồ sơ và thẩm quyền xét miễn thuế

**Công văn 807/TCHQ-TXNK
Ngày 22/01/2014**

Công văn này giải quyết vướng mắc về việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa. Theo đó, Căn cứ Điều 246 Luật Thương mại; Điều 40 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định về quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam; Điều 8 Thông tư số 08/2009/TT-BCT ngày 11/5/2009 của Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa như sau:

- Trên cơ sở văn bản xin gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của người khai hải quan (trong đó có nêu rõ: Số tờ khai hàng hóa quá cảnh, hàng hóa quá cảnh, lý do xin gia hạn thời gian quá cảnh, thời gian xin gia hạn quá cảnh và các thông tin liên quan khác), Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục hàng hóa quá cảnh nếu xét thấy lý do gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa là phù hợp và đáp ứng được điều kiện đảm bảo nguyên trạng hàng hóa quá cảnh trong thời gian lưu kho trên lãnh thổ Việt Nam thì chấp nhận gia hạn thời gian hàng hóa quá cảnh theo đề nghị của người khai hải quan;

- Trường hợp có thông tin hoặc nghi vấn, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan liên quan tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi gia hạn thời gian quá cảnh tại Việt Nam.

Công văn này giải quyết vướng mắc thủ tục hồ sơ và thẩm quyền xét miễn thuế. Theo đó:

1. Về việc ủy quyền xét miễn thuế:

Căn cứ Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 398/QĐ-TCHQ ngày 16/3/2011 của Tổng cục Hải quan về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế công tác văn thư ngành Hải quan ban hành kèm theo Quyết định 225/QĐ-TCHQ ngày 06/02/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định: "Trong trường hợp đặc biệt, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có thể ủy quyền cho Trưởng các đơn vị hoặc trực thuộc Cục ký thừa ủy quyền (TUQ) một số văn bản thuộc thẩm quyền ký của Lãnh đạo Cục. Việc giao ký thừa ủy quyền phải được quy định bằng văn bản, ủy quyền cho cá nhân cụ thể và giới hạn trong một thời gian nhất định. Người được ký thừa ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký. Văn bản ký thừa ủy quyền theo thể thức và đóng dấu của Cục Hải quan tỉnh, thành phố".

2. Đối với thủ tục hồ sơ xét miễn thuế:

- Đối với việc xét miễn thuế hàng hóa nhập khẩu theo Điều ước quốc tế đã được quy định tại Khoản 5 Điều 104 và hồ sơ, thủ tục, trình tự và thẩm quyền xét miễn đã được quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

- Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu theo Điều ước quốc tế có thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm) theo qui định thì việc xét miễn thuế không có ý nghĩa với tổ chức, cá nhân được xét miễn thuế, nhưng để cập nhật và theo dõi, quản lý hàng hóa nhập khẩu thì cơ quan Hải quan vẫn yêu cầu các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định.



Trị giá tính thuế mặt hàng nhập khẩu có yếu tố giảm giá.

Công văn 417/TCHQ-TXNK
Ngày 14/01/2014

Giấy phép NK phế liệu

Công văn 79/GSQL-GQ1
Ngày 16/01/2014

Vướng mắc thủ tục hải quan đối với hàng chuyển cửa khẩu

Công văn 100/GSQL-GQ2
Ngày 20/01/2014

Kiểm tra, rà soát các trường hợp NK mặt hàng thép không gỉ

Công văn 605/TCHQ-TXNK
Ngày 16/01/2014

Công văn này giải quyết vướng mắc về trị giá tính thuế mặt hàng nhập khẩu có yếu tố giảm giá. Căn cứ điểm 2.2.4 khoản 2 Điều 14 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính quy định đối với trường hợp lô hàng nhập khẩu có yếu tố giảm giá thì thủ tục thực hiện như sau:

- Đối với người khai hải quan: Nộp hồ sơ đề nghị được trừ khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ lô hàng.
- Đối với cơ quan hải quan: Trường hợp khoản giảm giá trên 5% tổng trị giá lô hàng thì Cục Hải quan tỉnh, thành phố đề xuất, báo cáo và gửi toàn bộ hồ sơ về Tổng cục Hải quan xin ý kiến chỉ đạo trước khi quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh khoản giảm giá.

Công văn này giải quyết vướng mắc về hiệu lực của giấy phép NK phế liệu. Theo đó, giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 15/STNMT.GXN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 21/12/2012 trong thời hạn Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/8/2007 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh nhập khẩu phế liệu còn hiệu lực. Do vậy, Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 15/STNMT.GXN nêu trên được phép sử dụng để làm thủ tục nhập khẩu phế liệu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đó.

Công văn này giải quyết vướng mắc thủ tục hải quan đối với hàng chuyển cửa khẩu. Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu không yêu cầu nộp Đơn đề nghị chuyển cửa khẩu.

Công văn này yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát và kiểm tra mã số đối với mặt hàng thép. Qua phản ánh của các Doanh nghiệp thì hiện nay tại Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, các Công ty khai báo mã số đối với mặt hàng "Thanh thép không gỉ dạng phôi cán nóng" và "Thép không gỉ cuộn không đều" theo mã số 7221.00.00, thuế suất 0%. Nhưng thực chất hàng hóa của các doanh nghiệp trên là "Cây thép không gỉ thành phẩm" - "Thép không gỉ ở dạng thanh và que khác, có mặt cắt ngang hình tròn" thuộc các mã số 7222.20.10, 7222.30.10, thuế suất 10% và "Dây thép không gỉ" thuộc mã số 7223.00.00, thuế suất 10%. Do đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát và kiểm tra mã số đối với mặt hàng thép, do các Công ty trên làm thủ tục nhập khẩu khai báo là "Thanh thép không gỉ dạng phôi cán nóng" và "Thép không gỉ cuộn không đều", xác định mã số, mức thuế chính xác cho hàng hóa theo các tiêu chí phân loại tại Chú giải pháp lý và mô tả hàng hóa tại Chương 72. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp cố tình khai sai mã số để gian lận, trốn thuế (hưởng thuế suất 0%) thì xử lý theo quy định hiện hành.